

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **81/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 21/3/2024

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Ngọc Nam.

2. Bà Lê Hiếu Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 580/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Lâm Thị T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ F, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Anh **Phạm Hữu C**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày như sau:** Chị và anh Phạm Hữu C tự tìm hiểu, quen

biết nhau được 02 năm thì tiến tới kết hôn vào năm 2014, không có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang ngày 10/01/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tới năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ khi ly thân đến nay, hai vợ chồng không có biện pháp hàn gắn. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hữu C. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc Trung N, sinh ngày 02/11/2017. Sau ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Do hiện nay chị đang đi làm ở tỉnh Bình Dương, con còn nhỏ, đi lại khó khăn nên chị có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ anh Phạm Hữu C đến để tiến hành hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh C vắng mặt không có lý do và không cung cấp lời khai.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật theo Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã vi phạm Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Trung N, sinh ngày 02/11/2017 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Chị T yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lâm Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu C có nơi cư trú tại khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Lâm Thị T (là nguyên đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Anh Phạm Hữu C (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T, anh C theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang ngày 10/01/2018 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay vợ chồng chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn, chị T xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, chị T cho rằng do tính tình không còn phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Thời gian qua hai vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tòa án đã triệu tập anh C để tham gia phiên hòa giải nhưng anh C vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T thể hiện anh C không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh C thực tế đã không còn tồn tại, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

[2.2] Về con chung:

Chị T xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Phạm Ngọc Trung N, sinh ngày 02/11/2017. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu N hiện nay đang sống với chị T, anh C không có ý kiến gì về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu N, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, HĐXX giao cháu N cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị T phải tạo điều kiện cho anh C được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị T không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị T và anh C có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị T.

* Về hôn nhân: Chị Lâm Thị T được ly hôn với anh Phạm Hữu C.

* Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Ngọc Trung N, sinh ngày 02/11/2017 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa chị T và anh C có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013444 ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chị T và anh C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND thị trấn Phú Hòa;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Vân